

Số: 25 /GPMT-UBND

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết đối với Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Xét Văn bản số 3168/STNMT-CCBVMT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 467/BVN-HCQT ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện Nhi Thái Bình và hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh kèm theo Văn bản giải trình số 58/BVN-HCQT ngày 06 tháng 3 năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 115/TTr-STNMT ngày 07 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Bệnh viện Nhi Thái Bình, địa chỉ tại số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

- 1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Nhi Thái Bình.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- 1.3. Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 04/10/2007 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Thái Bình về việc thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình; Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 28/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Nhi Thái Bình.

1.4. Mã số thuế: 1000426061.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở y tế.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Diện tích sử dụng đất 30.173,3 m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ "CT" 03140 ngày 28/3/2017).

- Công suất thiết kế: 300 giường bệnh (Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 28/6/2011), giai đoạn 2023-2025 chỉ tiêu giường bệnh kế hoạch 500 giường (Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 28/7/2023).

- Tổng vốn đầu tư 423.677.240.000 đồng (Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 28/6/2011).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Giấy phép này

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện Nhi Thái Bình.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện Nhi Thái Bình có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Thu gom, quản lý chất thải theo quy định của pháp luật, có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất thải không được quản lý theo đúng quy định, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay hoạt động gây ô nhiễm để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy



phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố dẫn đến ô nhiễm môi trường.

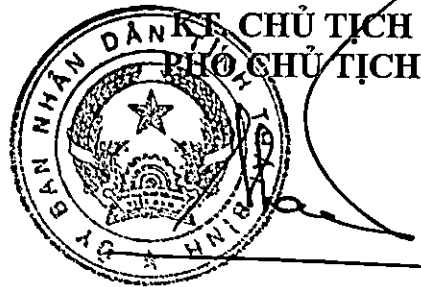
2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *ph*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND thành phố Thái Bình;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Bệnh viện Nhi Thái Bình;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NNTNMT / *ph*



Lại Văn Hoàn





Phụ lục 01

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25/GPMT-UBND
ngày 02 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường do nước thải phát sinh của Bệnh viện được xử lý sơ bộ sau đó đầu nối về Trạm xử lý nước thải tập trung Khu trung tâm y tế tỉnh, không thải trực tiếp ra môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Hệ thống cống bê tông cốt thép đường kính 300 mm dài khoảng 257 m và 18 hố ga thu gom nước thải dẫn sang trạm xử lý tập trung của Khu trung tâm y tế.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Bể tự hoại và các bể xử lý sơ bộ (bể lọc rác, tách dầu mỡ, bể lắng, bể khử trùng).

- Hóa chất sử dụng: Cloramin B.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom triệt để nước thải phát sinh, xử lý sơ bộ sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu trung tâm y tế tỉnh để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

3.2. Thường xuyên nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống thu gom nước thải; thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý bùn thải.



Phụ lục 02**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ BỤI, KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP KHÍ THẢI.

Không thuộc đối tượng cấp phép đối với khí thải do không phát sinh khí thải phải được xử lý.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

Thực hiện các biện pháp thông gió, điều hòa môi trường không khí; thường xuyên lau dọn vệ sinh, khử khuẩn; thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, bố trí khu vực lưu giữ hợp lý, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định, không để tồn đọng chất thải gây phát sinh mùi; trồng cây xanh cách ly có biện pháp quản lý phương tiện ra vào hợp lý.





Phụ lục 03
BẢO ĐẢM GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND
ngày 22 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung.

01 nguồn phát sinh từ khu vực đặt máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung.

+ Góc phía Tây Bắc $X_{(m)} = 2260325$, $Y_{(m)} = 588555$;

+ Góc phía Tây Nam $X_{(m)} = 2260317$, $Y_{(m)} = 588560$;

+ Góc phía Đông Bắc $X_{(m)} = 2260328$, $Y_{(m)} = 588561$;

+ Góc phía Đông Nam $X_{(m)} = 2260324$, $Y_{(m)} = 588565$.

(hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn cụ thể như sau:

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT; cụ thể như sau:

- Giới hạn cho phép của tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

- Giới hạn cho phép của độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Trồng cây xanh cách ly.

- Bố trí vị trí đặt máy phát điện dự phòng hợp lý, riêng biệt; lắp đặt chân đế, bệ máy và lắp đặt các đệm chống ồn, rung cho thiết bị; định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng đối với máy phát điện dự phòng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.



Phụ lục 04

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

Chất thải nguy hại của Bệnh viện gồm chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn), khối lượng phát sinh trung bình 1.242,83 kg/tháng.

1.2. Khối lượng chất thải rắn y tế thông thường: Vỏ chai dịch truyền, vỏ bơm tiêm nhựa đã bỏ đầu kim nhọn, bìa carton, giấy vụn, vỏ hộp, can nhựa, vỏ chai nhựa cứng, thủy tinh, dây truyền dịch... phát sinh khoảng 1.704 kg/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 408 kg/ngày tương đương 148,92 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: 05 thùng dung tích 200 lít, 15 thùng dung tích 120 lít và 01 tủ bảo quản lạnh dung tích 120 lít.

- Khu lưu giữ diện tích 50 m².

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Thiết bị lưu giữ: 20 thùng chứa chất thải có nắp đậy loại 120 lít/thùng.

- Khu lưu giữ chất thải rắn thông thường: Diện tích 140 m².

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng chứa, xe đẩy chuyên dụng.

- Khu lưu giữ tạm thời có mái che diện tích khoảng 80 m².

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật



Bảo vệ môi trường; Điều 108, Điều 109, Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 72, Điều 73, Điều 74 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.



**Phụ lục 05****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND

ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

1. Thu gom, quản lý, chuyển giao các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
2. Thực hiện các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định.
3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo quy định;
5. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật./.